

BẢN TIN TUẦN 4

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

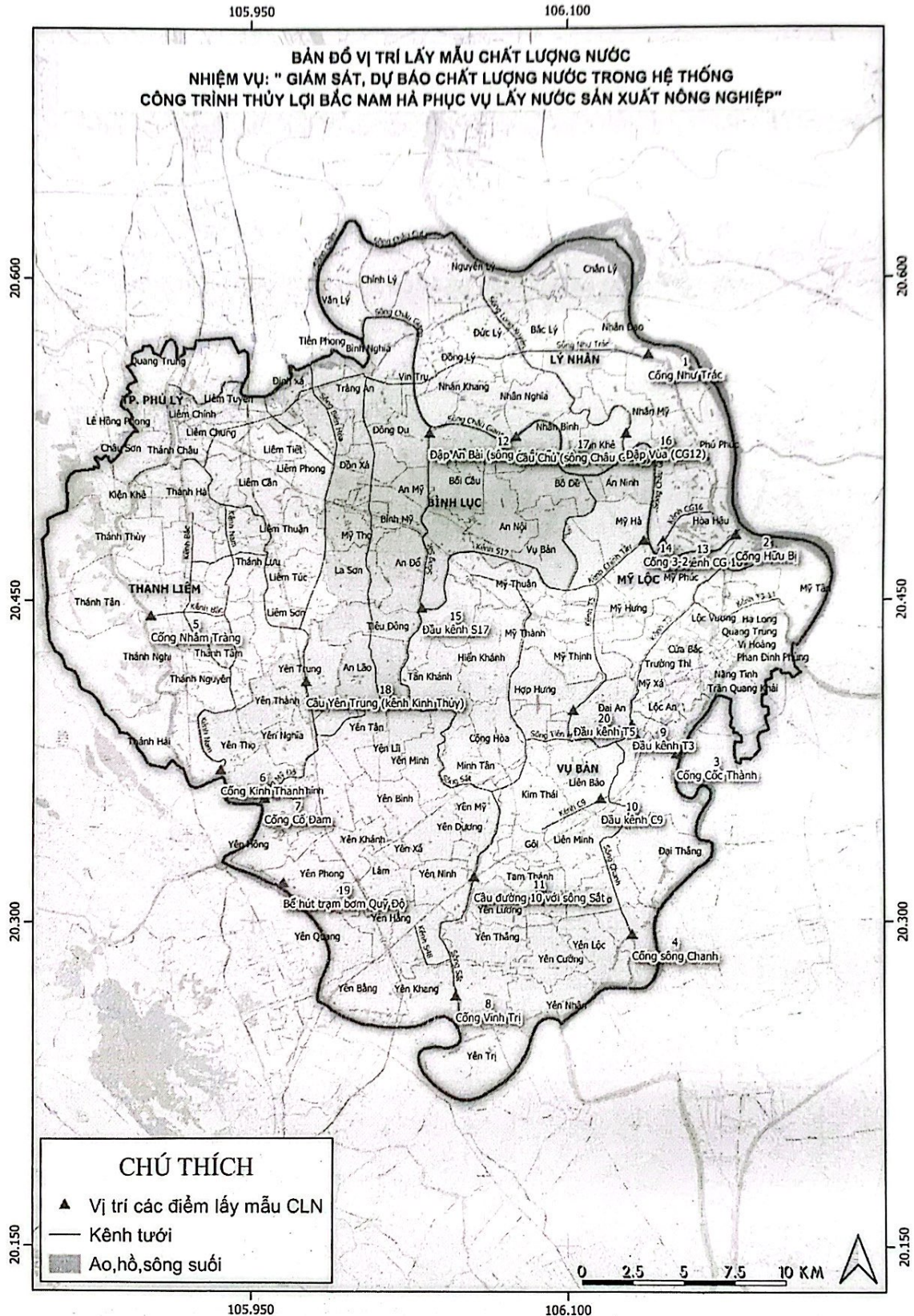
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 22 đến ngày 28/01/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Thanh Kinh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quĩ Độ	Sông Quĩ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quĩ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

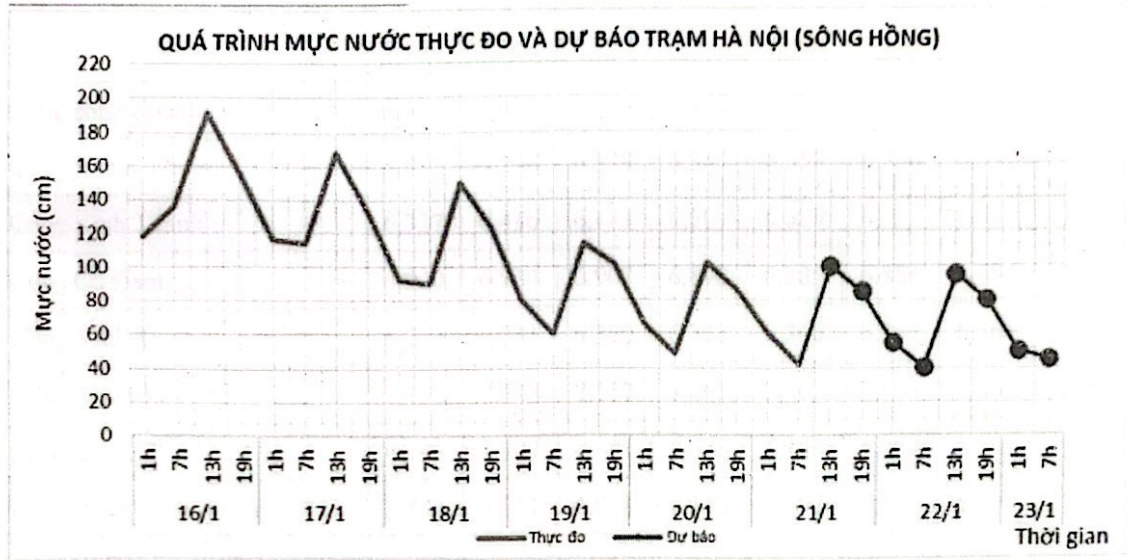
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 22/01/2025 đến ngày 28/01/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm. Đến 7h/23/01 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,45m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	26/01	27/01	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,483	6,520	6,572	6,629	6,681	6,727	6,764	≥ 5
Cổng Cốc Thành	7,190	7,190	7,190	7,190	7,190	7,190	7,190	≥ 5
Cổng sông Chanh	6,475	6,478	6,479	6,479	6,479	6,479	6,479	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,237	6,296	6,328	6,347	6,358	6,366	6,371	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,327	6,436	6,483	6,509	6,524	6,533	6,539	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	6,940	6,924	6,907	6,892	6,885	6,886	6,894	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,213	6,291	6,320	6,335	6,346	6,355	6,361	≥ 5
Đầu kênh T3	7,132	7,148	7,157	7,161	7,162	7,163	7,163	≥ 5
Đầu kênh C9	4,703	4,777	4,901	5,035	5,156	5,259	5,342	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,844	5,951	6,038	6,118	6,192	6,259	6,318	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,145	6,423	6,544	6,622	6,681	6,727	6,761	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Cổng 3-2	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S17	4,906	4,883	4,876	4,884	4,902	4,926	4,954	≥ 5
Đập Vườa (CG12)	6,470	6,617	6,718	6,781	6,819	6,844	6,861	≥ 5
Cầu Chũ (sông Châu Giang)	6,566	6,643	6,720	6,775	6,813	6,838	6,857	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quĩ Độ	4,820	4,880	4,905	4,917	4,925	4,930	4,935	≥ 5
Đầu kênh T5	6,200	6,209	6,224	6,244	6,265	6,286	6,307	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	26/01	27/01
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,422	1,371	1,292	1,202	1,116	1,041	0,979
Cổng Cốc Thành	0,180	0,180	0,180	0,180	0,180	0,180	0,180
Cổng sông Chanh	0,212	0,206	0,204	0,203	0,203	0,202	0,202
Cổng Nhâm Trảng	0,652	0,538	0,477	0,442	0,420	0,406	0,397
Cổng Kinh Thanh	0,903	0,688	0,595	0,546	0,517	0,500	0,490
Cổng Cổ Đàm	4,430	4,463	4,496	4,521	4,534	4,532	4,517
Cổng Vĩnh Trị	0,634	0,501	0,443	0,412	0,392	0,376	0,365
Đầu kênh T3	0,261	0,227	0,207	0,199	0,195	0,194	0,193
Đầu kênh C9	4,576	4,423	4,202	3,976	3,776	3,611	3,477
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,737	2,540	2,386	2,248	2,120	2,005	1,904
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,040	1,522	1,277	1,126	1,016	0,933	0,873
Đầu kênh CG16	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Cổng 3-2	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đầu kênh S17	4,471	4,505	4,512	4,496	4,464	4,423	4,378
Đập Vùa (CG12)	1,342	1,058	0,850	0,723	0,647	0,600	0,570
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,297	1,173	1,044	0,948	0,884	0,841	0,809
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Bể hút trạm bơm Quý Độ	0,847	0,738	0,691	0,669	0,655	0,646	0,638
Đầu kênh T5	2,085	2,084	2,070	2,048	2,023	1,997	1,972

Vị trí	BOD ₅							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	26/01	27/01	
Cống Như Trác	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	6,208	6,015	6,689	6,296	6,912	6,574	6,292	≤ 6
Cống Cốc Thành	7,101	7,101	7,101	7,101	7,101	7,101	7,101	≤ 6
Cống sông Chanh	7,941	7,941	7,941	7,941	7,941	7,941	7,941	≤ 6
Cống Nhâm Tráng	7,376	6,983	6,777	6,655	6,580	6,532	6,500	≤ 6
Cống Kinh Thanh	7,489	6,756	6,447	6,283	6,189	6,133	6,097	≤ 6
Cống Cổ Đàm	7,874	7,011	7,152	7,268	7,339	7,362	7,339	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	6,483	6,990	6,784	6,674	6,598	6,536	6,488	≤ 6
Đầu kênh T3	7,453	7,329	7,261	7,231	7,218	7,213	7,212	≤ 6
Đầu kênh C9	17,569	17,104	16,373	15,601	14,908	14,330	13,863	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	12,253	11,505	10,913	10,364	9,841	9,365	8,943	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	8,386	7,471	7,596	7,048	7,626	7,285	7,028	≤ 6
Đầu kênh CG16	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Cống 3-2	8,769	8,217	8,987	8,879	8,814	8,768	8,734	≤ 6
Đầu kênh S17	17,050	17,203	17,261	17,235	17,153	17,036	16,900	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	10,270	9,266	8,546	8,095	7,815	7,636	7,517	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	7,725	7,195	7,601	7,148	7,847	7,643	7,497	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quý Độ	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đầu kênh T5	10,053	10,072	10,030	9,950	9,854	9,753	9,653	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	26/01	27/01
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,313	0,310	0,297	0,278	0,257	0,237	0,221
Cống Cốc Thành	0,260	0,260	0,260	0,260	0,260	0,260	0,260
Cống sông Chanh	0,252	0,251	0,251	0,251	0,251	0,251	0,251
Cống Nhâm Tràng	0,329	0,312	0,303	0,299	0,296	0,294	0,293
Cống Kinh Thanh	0,269	0,235	0,222	0,216	0,212	0,210	0,209
Cống Cỏ Đam	0,669	0,680	0,689	0,698	0,704	0,709	0,712
Cống Vĩnh Trị	0,262	0,238	0,227	0,223	0,220	0,217	0,215
Đầu kênh T3	0,269	0,267	0,265	0,265	0,265	0,264	0,264
Đầu kênh C9	0,620	0,601	0,578	0,556	0,537	0,522	0,511
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,702	0,653	0,617	0,584	0,552	0,523	0,497
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,541	0,437	0,400	0,380	0,362	0,344	0,329
Đầu kênh CG16	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Cống 3-2	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh S17	0,674	0,682	0,687	0,689	0,690	0,690	0,689
Đập Vùa (CG12)	0,395	0,368	0,350	0,337	0,327	0,319	0,313
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,305	0,278	0,242	0,213	0,193	0,180	0,171
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,191	0,149	0,132	0,124	0,119	0,116	0,114
Đầu kênh T5	0,539	0,544	0,545	0,543	0,540	0,536	0,532

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh C9, S17, Bể hút trạm bơm Quỹ Độ.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung

Từ ngày 16/01/2025 các nhà máy thủy điện đã kết thúc đợt 1 tăng cường nguồn nước, tuy nhiên hệ thống vẫn tiếp tục mở các công đầu mới để lấy nước vào nội đồng và bơm nước lên kênh tưới. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 4 của năm 2025 sẽ có xu hướng tăng nhẹ nhưng sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 3. /

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn